

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS - ST
Ngày 17/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nam

2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST - HS ngày 13/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST- HS ngày 03/8/2022 đối với bị cáo:

Bàn Văn Q; sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn: Lớp 5/10; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn T và bà Bàn Thị L; vợ: Đặng Thị Đ con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2022 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn Q:* Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Theo Quyết định số 179/QĐ- TGPL ngày 01/6/2022 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn về việc cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng). Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn . Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng : Ông Lục Văn C – Phó Trưởng phòng N huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn). Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ma Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Bản T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2021, Trạm kiểm lâm B phối hợp với UBND xã B tiến hành kiểm tra phát hiện một phần diện tích rừng tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 333 thuộc thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn của hộ gia đình bà Ma Thị H, trú tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện C giao khoán, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 386525 ngày 06/01/2009 bị phát phá trái phép toàn bộ các cây tự nhiên. Qua đo đạc sơ bộ ban đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là 11.930m² thuộc quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên. Qua xác minh ban đầu xác định Bàn Văn Q là người có hành vi phát phá vào khoảng tháng 5 năm 2021, với mục đích lấy mặt bằng để trồng cây để phát triển kinh tế.

Ngày 16/12/2021, Hạt kiểm lâm huyện C đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Qua khám nghiệm xác định tổng diện tích rừng bị phát phá trái phép tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 333 thuộc thôn B, xã B, huyện C là 10.120m². Tổng số lâm sản bị thiệt hại qua kiểm đếm tại hiện trường xác định được là 12 gốc cây tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII và 5.300 cây vầu (Đếm theo phương pháp lập ô tiêu chuẩn). Trên diện tích rừng bị phát phá đã trồng mới loại cây mỡ chiều cao trung bình khoảng 0,50m đến 0,80m. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn về công bố hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn thì phần diện tích rừng bị phá tại lô 1, khoảnh 2, Tiểu khu 333 được quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao TN-G tự nhiên núi đất HG2.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 5.300 cây vầu tại thời điểm tháng 5 năm 2021 có trị giá là 12.624.000 đồng, trong đó 1.820 cây có đường kính từ 3cm-5cm có trị giá 2.184.000 đồng, 3.480 cây có đường kính 6cm - 9cm có trị giá 10.440.000 đồng. Riêng đối với 12 gốc cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII, do đã bị đốt cháy hết nên không xác định và không tiến hành định giá được.

Tiến hành xác minh Bà Ma Thị H khai nhận: Năm 2009 gia đình bà được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 386525 ngày 06/01/2009 tại thửa đất số 499, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với diện tích là 46.173m², đất rừng sản xuất. Ngày 07/11/2018 bà đã chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất trên cho ông Bàn Văn Q với số tiền 4.000.000 đồng, hai bên chỉ làm giấy viết tay chuyển nhượng, chưa ra

UBND xã đề nghị chuyển đổi tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng khu rừng bà được cấp sổ là rừng có cây vầu, cây giang, cây nứa, cây chuối và một số cây tự nhiên với nhiều chủng loại và kích thước khác nhau.

Quá trình điều tra, truy tố Bàn Văn Q khai nhận: Khu đất rừng với diện tích là 46.173m², loại đất rừng sản xuất tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 333 thuộc thôn B, xã B được Q mua lại với bà Ma Thị H vào năm 2018, Q chưa làm thủ tục sang tên. Khoảng đầu tháng 5 năm 2021, Q dùng dao chặt hạ các loại cây như cây vầu, cây nứa và một số loại cây rừng tự nhiên có nhiều kích thước và chủng loại khác nhau nhằm mục đích lấy mặt bằng để trồng cây. Sau khoảng 03 ngày thì Q phát xong toàn bộ các cây rừng tự nhiên có diện tích 10.120m², đến khoảng cuối tháng 5 năm 2021 Q mới dọn, đốt toàn bộ các cây rừng tự nhiên mà Q đã chặt phá, sau đó trồng cây mỡ thay thế trên toàn bộ diện tích rừng đã phát phá. Đến ngày 16/7/2021 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản về việc phát phá rừng trái phép. Ngày 06/7/2022, Bàn Văn Q đã tự nguyện nộp vào Chi cục THADS huyện Chợ Đồn số tiền 8.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001284 để bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 45cm (*phần thân dao dài 27cm, chuôi dao bằng gỗ dài 18cm*), chiều rộng 05cm của Bàn Văn Q sử dụng để phát phá diện tích rừng trái phép. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý. Đối với số lâm sản bị chặt phá trên diện tích rừng mà Bàn Văn Q phát phá trái phép, do đã đốt cháy hết nên quá trình điều tra không xác định và thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng N là người đại diện của Nguyên đơn dân sự UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia tố tụng có đơn đề nghị xử lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu Bàn Văn Q bồi thường thiệt hại số tiền 12.624.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn.

Tại bản cáo trạng số 29/CT - VKSCĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Bàn Văn Q về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn Q phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn Q 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm; Hình phạt bổ sung: Đề nghị không xử phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn với số tiền 12.624.000 đồng, trong đó: Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường 8.000.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho nguyên đơn dân sự số tiền còn lại là 4.624.000 đồng; về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu hóa tiêu hủy

01 (Một) con dao chặt bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phát phá rừng trái phép; về án phí đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa có quan điểm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và về hình phạt. Ngoài ra người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi lượng hình.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự ông Lục Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn với tổng số tiền 12.624.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị H và bà Đặng Thị Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn đều thể hiện không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 5 năm 2021 bị cáo Bàn Văn Q có hành vi dùng dao phát phá trái phép rừng với diện tích 10.120m² tại lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 333 thuộc thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái là rừng hỗn giao tre nứa – gỗ tự nhiên núi đất (HG2), gây thiệt hại về lâm sản gồm 12 gốc cây thân gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII và 5.300 cây vầu.

Hành vi phát phá rừng trái phép với diện tích 10.120m² nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 29/CT – VKSCĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng của Nhà nước gây ảnh hưởng đến công tác phát triển và bảo vệ

rừng trên địa bàn. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phát phá rừng trái phép bị cáo đã tự nguyện trồng cây mới trên toàn bộ diện tích rừng phát phá và đã nộp một khoản tiền tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả xảy ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Bàn Văn T được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất và tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, lại sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 12.624.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 8.000.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử thấy việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần được chấp nhận. Bị cáo Q còn phải bồi thường tiếp cho nguyên đơn dân sự số tiền còn lại là 4.624.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại dài 45cm, chiều rộng 05cm của Bàn Văn Q sử dụng để phát phá rừng trái phép, xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số lâm sản là các loại cây tự nhiên và 5.300 cây vầu bị chặt phá trên diện tích rừng mà Bàn Văn Q phát phá trái phép, do đã bị đốt cháy hết nên quá trình điều tra không xác định và thu hồi được.

[9] Đối với bà Ma Thị H là người cùng đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà bị cáo Bàn Văn Q phát phá trái phép, quá trình điều tra xác định bà H không liên quan đến việc phát phá rừng của bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với bà Đặng Thị Đ là vợ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bà Đ không liên quan đến việc bị cáo Q phát phá rừng trái phép nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[10] Về án phí : Bị cáo Bàn Văn Q là người dân tộc thiểu số , sống tại vùng kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn Q phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn Q 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bàn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bàn Văn Q phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn với tổng số tiền là 12.624.000 đồng. Ghi nhận việc bị cáo Q đã nộp số tiền 8.000.000 đồng để bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo Biên lai thu tiền số 0001284 ngày 06/7/2022. Bị cáo Q còn phải bồi thường tiếp cho Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền còn lại là 4.624.000 đồng. Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 45cm (*phần thân dao dài 27cm, chuôi dao bằng gỗ dài 18cm*), chiều rộng 05cm.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*).

Tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng của bị cáo Bàn Văn Q đã nộp để bồi thường theo Biên lai thu tiền số 0001284 ngày 06/7/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về án phí , lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Văn Q.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- UBND xã B;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn